

Số:139/2020/QĐST- HNGĐ

Bù Gia Mập, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Hoàng Thị N**, sinh năm 1994;

- Bị đơn: **Ông Trần Văn K**, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn 2 – B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị N và ông Trần Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao người con chung là Trần Hoàng Y, sinh ngày 23/5/2015 bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời hạn giao con chung kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà N và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng các đương sự thống nhất nguyên đơn bà Hoàng Thị N tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019473 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Số tiền còn lại 150.000 đồng được trả lại cho bà N

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công